

SƠ ĐỒ PHÒNG HỌC

NĂM HỌC 2025-2026

Tầng 3	Phòng C3.1 Lớp 12D1 (33 hs)				Phòng C3.2 P.NGHE NHÌN 2 + P.MÁY 4				Phòng C3.3 P. NGHE NHÌN 1+ P.MÁY 3				Phòng C3.4 Lớp 12D2 (30 hs)						
Tầng 2	Phòng C2.1 TH. VẬT LÝ 1				Phòng C2.2 TH. VẬT LÝ 2				Phòng C2.3 P. MÁY 1				Phòng C2.4 P. MÁY 2						
Tầng 1	Phòng C1.1 TH.HÓA 1				Phòng C1.2 TH.HÓA 2				Phòng C1.3 . TH SINH 1				Phòng C1.4 . TH SINH 2						
WC HS				WC HS		WC HS		WC HS		WC HS				WC HS		WC HS			
Cầu thang								Cầu thang											
Phòng A4.4 Lớp 12A3 (32 hs)				Phòng A3.4 Lớp 12A1B (33 hs)		Phòng A2.4 Lớp 11A4 (25hs)		Phòng A1.4 Lớp 11A3 (30 hs)		Phòng B1.4 BM –GDTC- QPAN-AN				Phòng B2.4 Lớp 10A3 (17 hs)		Phòng B3.4 Lớp 10C2 (33 hs)		Phòng B4.4 Lớp 10D2 (34 hs)	
Phòng A4.3 Lớp 12A4 (32hs)				Phòng A3.3 Lớp 12A1A (26 hs)		Phòng A2.3 Lớp 11A5 (37 hs)		Phòng A1.3 Lớp 11A2 (20 hs)		Phòng B1.3 KHO TV				Phòng B2.3 Lớp 10A2 (19 hs)		Phòng B3.3 Lớp 10C1 (25 hs)		Phòng B4.3 Lớp 10D1 (35 hs)	
Phòng A4.2 Lớp 12A5 (39 hs)				Phòng A3.2 Lớp 11D2 (35 hs)		Phòng A2.2 Lớp 11C1 (26 hs)		Phòng A1.2 Lớp 11A1B (33 hs)		Phòng B1.2 THƯ VIỆN				Phòng B2..2 Lớp 10A1 (31 hs)		Phòng B3.2 Lớp 10A5 (35 hs)		Phòng B4.2 Lớp 10C3 (23 hs)	
Phòng A4.1 Lớp 12C2-SỬ(19hs)				Phòng A3.1 Lớp 11D1 (35hs)		Phòng A2.1 Lớp 11C3 (15 hs)		Phòng A1.1 Lớp 11A1A (34 hs)		Phòng B1.1 Lớp 12C1 (27 hs)				Phòng B2.1 Lớp 10A (34 hs)		Phòng B3.1 Lớp 10A4 (36 hs)		Phòng B4.1 Lớp 12P (36 hs)	
Phòng A4 Lớp 12C2-ĐỊA (15 hs)				Phòng A3 12A2 (14 hs)		Phòng A2 Lớp 11C2 (13 hs)		Phòng A1 Giáo Vụ		Phòng B1 Y tế				Phòng B2 Lớp 10P (12 hs)		Phòng B3 Lớp 11P (7 hs)		Phòng B4 BM. PHÁP- TRUNG	
Cầu thang								Cầu thang											
WC GV				WC GV		WC GV		WC GV		WC GV				WC GV		WC GV		WC GV	
Tầng 4				Tầng 3		Tầng 2		Tầng 1		Tầng 1				Tầng 2		Tầng 3		Tầng 4	

Khu
Hiệu bộ

